

Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày 24-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hằng

Ông Triệu Phúc Vượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Đoàn -Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Kiến Thắng - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 14/8/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đức H**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh năm 1990 tại T, Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: Tổ X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Trần Đức D, đã chết và con bà Vũ Thị X, sinh năm 1958; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không.

Từ ngày 25/5/2020 bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu, cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Anh Lò Văn H1, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ dân phố Y, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Có mặt tại phiên tòa

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Nam T, sinh năm 1997; Địa chỉ: Tổ dân phố Z, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

1. Anh Lò Duy M, sinh năm 1994

Tổ dân phố Y, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh Vàng Văn H2, sinh năm 1996

Địa chỉ: Bản C, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Có mặt tại phiên tòa .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tối 22/01/2020, Nguyễn Nam T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại xe NOUVO đi từ nhà đến nhà Trần Đức H để rủ H đi hát tại quán Karaoke Hồng Kiều thuộc địa phận tổ 26, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên. Tại đây, giữa Trần Đức H và Vàng Văn H2 có xảy ra mâu thuẫn, xích mích.

Đến khoảng 02 giờ ngày 23/01/2020, Trần Đức H điều khiển xe mô tô của Nguyễn Nam T chở T xuống nhà của Vàng Văn H2 để giải quyết mâu thuẫn nhưng không gặp Vàng Văn H2 nên ra ngoài cổng đợi. Một lúc sau, Lò Văn H1, Lò Duy M (H1 và M là bạn của Vàng Văn H2) điều khiển xe mô tô đến nhà Vàng Văn H2 chơi thì giữa Trần Đức H và Lò Văn H1 xảy ra mâu thuẫn, xích mích nên Trần Đức H điều khiển xe mô tô chở T đi về trước. Khi về đến bản Chom Chăng, xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên, Trần Đức H nhìn thấy Lò Văn H1, Lò Duy M điều khiển xe vượt lên phía trước nên Trần Đức H điều khiển xe đuổi theo đến tổ 26, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên thì đuổi được và ép xe mô tô của H vào lề đường bên trái theo chiều đang di chuyển buộc H1 dừng, xuống xe. Sau đó, T xuống xe đi sang chỗ xe mô tô của M đang dừng để nói chuyện, còn Trần Đức H xuống xe, tắt máy nói “*Mày thích sô lô với tao không*” đồng thời dùng tay phải rút chiếc chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Nouvo có chiều dài 9,5cm, loại chìa khóa dẹt, thân chìa khóa bằng kim loại màu bạc có in số 3254343, đuôi chìa khóa bằng nhựa màu đen có gắn 01 vòng kim loại để treo móc khóa rồi cầm phía đuôi chìa khóa xe vào lòng bàn tay còn thân chìa khóa kẹp vào giữa ngón trỏ và ngón giữa, đầu nhọn chìa khóa hướng về phía trước rồi nắm tay lại tiến đến chỗ H1 đâm 01 phát phần đầu nhọn chìa khóa trúng vào vùng mặt của H1. Bị đánh, H1 bỏ chạy đến cổng nhà chị Lò Thị L sinh năm 1972, trú tại bản C, xã T, huyện T thì bị ngã xuống đất, H1 đưa một tay đưa lên bịt vết thương để cầm máu và được chị L sơ cứu rồi được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện T, còn Trần Đức H điều khiển xe chở T về nhà.

Ngay sau khi sự việc xảy ra, Công an thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên đã đến Trung tâm Y tế huyện Tân Uyên để tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể của Lò Văn H1 xác định: Tại cung lông mày trái có 01 vết rách da kích thước 03cm x 1,5cm, vết thương có bờ nham nhở; vùng mắt quanh vết thương bị bầm tím nhẹ; tại mí mắt trái có 01 vết trầy xước da dài 01cm. Ngoài ra không có thương tích nào khác trên cơ thể của H1.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 43/BKL-TTPY ngày 18/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lai Châu kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Đầu trong cung lông mày bên trái có 01 sẹo vết thương, kích thước 2cm x 1cm; Tại mép dưới mí mắt bên trái có 01 sẹo vết thương, kích thước 1cm x 0,5cm.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lò Văn H1 do thương tích gây nên hiện tại là 06%.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKS-TU ngày 05/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên đã truy tố bị cáo Trần Đức H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Đức H từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý gây thương tích”. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Tân Uyên giám sát, giáo dục. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về việc bị cáo bồi thường tổn hại về sức khỏe cho bị hại số tiền 35 triệu đồng và xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo Trần Đức H không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên.

Bị hại nhất trí đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì tranh luận.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, chỉ vì nông nổi mà bị cáo không kìm chế được bản thân nên đã đánh anh Hạng gây thương tích và xin lỗi bị hại anh Lò Văn H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 23/01/2020, tại đường Quốc lộ 32, thuộc địa phận tổ 26, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên do mâu thuẫn cá nhân nên bị cáo Trần Đức H đã dùng chiếc chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Nouvo có chiều dài 9,5cm, loại chìa khóa dẹt, thân chìa khóa bằng kim loại màu bạc có in số 3254343, đuôi chìa khóa bằng nhựa màu đen có gắn 01 vòng kim loại để treo móc khóa rồi cầm phía đuôi chìa khóa xe vào lòng bàn tay còn thân chìa khóa kẹp vào giữa ngón trỏ và ngón giữa, đầu nhọn chìa khóa hướng về phía trước là hung khí nguy hiểm đâm 01 phát phần đầu nhọn chìa khóa trúng vào vùng mặt làm rách đầu trong cung lông mày bên trái, kích thước 2cm x 1cm; rách tại mép dưới mí mắt bên trái, kích thước 1cm x 0,5cm gây tổn thương cơ thể của anh Lò Văn H1 là 06%.

Bị cáo Trần Đức H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật, được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng chỉ vì mâu thuẫn cá nhân, tức giận, không làm chủ được hành vi của mình mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Trần Đức H đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc

một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

a) Dùng... hung khí nguy hiểm...”

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đây là lần đầu phạm tội; có nơi cư trú rõ ràng. Từ nhỏ được bố mẹ nuôi dưỡng, học đến lớp 10/12 và sinh sống tại thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo rất thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc T hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Trần Đức H. Xét thấy, bị cáo chỉ vì mâu thuẫn cá nhân, tức giận, không làm chủ được hành vi của mình mà đã dùng hung khí nguy hiểm để cố ý làm tổn thương cơ thể của anh Lò Văn H1 6%. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên để giám sát, giáo dục đối với bị cáo cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Miễn khấu trừ khu nhập cho bị cáo vì bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định và không có tài sản riêng.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Một chiếc chìa khóa xe mô tô kích thước dài 9,5cm, loại chìa khóa dẹt, thân chìa khóa bằng kim loại màu bạc có in số 3254343, đuôi chìa khóa bằng nhựa màu đen có gắn 01 vòng kim loại để treo móc khóa. Xét đây là công cụ phạm tội nhưng là tài sản của anh Nguyễn Nam T, khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội anh Nguyễn Nam T không tham gia, không bàn bạc nên cần trả lại cho anh T theo khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ bị hại yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại tổng số tiền là 80 triệu đồng gồm 05 triệu đồng tiền viện phí, 10 triệu đồng tiền người nhà chăm sóc, 05 triệu đồng tiền đi lại, 20 triệu đồng tiền lương 02 tháng không đi làm được, 10 triệu đồng tiền tổn thất tinh thần, 30 triệu đồng tiền ảnh hưởng sức khỏe. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị hại Lò Văn H1 chỉ yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường tổn hại sức khỏe cho anh số tiền là 35 triệu đồng và bị cáo hoàn toàn nhất trí. Giữa bị cáo và bị hại tự nguyện thỏa thuận về phương thức bồi thường, cụ thể: Ngày 30/9/2020 bị cáo bồi thường số tiền 20 triệu đồng; Ngày 15/11/2020 bị cáo bồi thường số tiền 05 triệu đồng; Ngày 15/12/2020 bị cáo bồi thường 05 triệu đồng; Ngày 15/01/2021 bị cáo bồi thường số tiền 05 triệu đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Các điều 584, Điều 585, Điều 586; Điều

590 Bộ luật dân sự và Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự ghi nhận sự thỏa thuận trên giữa bị cáo và bị hại.

[6] Những vấn đề liên quan:

Đối với Nguyễn Nam T để cho bị cáo Trần Đức H điều khiển xe rồi lấy chìa khóa xe của T gây thương tích cho anh H1. Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Nam T và Trần Đức H không bàn bạc để gây thương tích cho H1, việc Trần Đức H lấy chìa khóa xe gây thương tích cho H1, T không biết nên không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và theo Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36; khoản 2 Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Đức H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[3] Về vật chứng của vụ án: Trả lại cho anh Nguyễn Nam T, sinh năm 1997; Địa chỉ: Tổ dân phố x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu một chiếc chìa khóa xe mô tô kích thước dài 9,5cm, loại chìa khóa dẹt, thân chìa khóa bằng kim loại màu bạc có in số 3254343, đuôi chìa khóa bằng nhựa màu đen có gắn 01 vòng kim loại để treo móc khóa

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/8/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên).

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm giữa bị cáo và bị hại như sau:

Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Lò Văn H1, sinh năm 1994; Địa chỉ: tổ dân phố Y, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

Phương thức bồi thường: Ngày 30/9/2020 bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng); Ngày 15/11/2020 bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu) đồng; Ngày 15/12/2020 bị cáo bồi thường 5.000.000 đ (Năm triệu đồng); Ngày 15/01/2021 bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đ (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày người có quyền được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 875.000đ (Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- UBND thị trấn Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Tuyết Thanh